

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2024/DS-PT

Ngày: 22-5-2024

*“V/v yêu cầu bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Anh

Bà Nguyễn Thị Hải Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đạt - Thư ký Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bằng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 121/2023/TLPT-DS ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 75/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Quang S, sinh năm 1978. Địa chỉ: Xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. *Bị đơn:*

- Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1988. Địa chỉ: xóm D, xã X, huyện H, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn X. Địa chỉ: Xóm H, xã X, huyện H, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1983. Địa chỉ: Xóm H, xã X, huyện H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Trần Quang S

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Ý kiến của nguyên đơn anh Trần Quang S:*

Vào khoảng 07 giờ sáng 25/01/2021, anh S điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Chiến Thắng BKS 37C-115.92 cùng với anh trai anh Trần Đức T điều khiển xe ô tô tải BKS 37C-368.93 đi vào mỏ đá My Vy ở xóm P, xã H, huyện H để mua đất. Khi đến mỏ đất thấy anh P là thợ lái máy xúc HITACHI 1100 của Công ty trách nhiệm hữu hạn X (gọi tắt là Công ty X) đã có mặt. Anh T điều khiển xe BKS 37C-368.93 lùi vào trước để được anh P xúc đất vào xe; anh S lùi xe BKS 37C-115.92 sang bên lái của xe anh T và khi lùi đến gần đầu xe của anh T thì anh S dừng xe và xuống xe để quan sát phía sau. Thấy đường bằng phẳng, không có chướng ngại vật và máy xúc do anh P điều khiển đang xúc đất đổ lên xe anh T nên anh S lên xe lùi xe tiến đến máy xúc do anh P điều khiển. Khi đuôi xe ô tô anh S điều khiển ngang cabin xe anh T thì anh S nhìn thấy anh T giơ tay ra hiệu cho xe anh S dừng lại (anh T đang đứng dưới đất). Anh S vừa dừng xe thì anh P đã dùng gàu của máy xúc ấn đè phía sau góc sau thùng xe (đuôi xe) làm cabin xe của anh S dựng lên sau đó rơi tự do xuống làm cho anh S đang trong ngồi trong cabin xe bị chấn thương cột sống. Cụ thể: Anh S bị gãy dập một đốt sống lưng L3, gãy mõm đốt L, chèn ép ống sống. Anh S bị thương tật là 23%; từ khi gây tai nạn cho anh S đến nay anh Nguyễn Văn P và Công ty X không có trách nhiệm bồi thường cho anh S.

Anh S khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh Nguyễn Văn P và Công ty X phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền 255.000.000 đồng.

2. Ý kiến của bị đơn:

- Ý kiến của bị đơn anh Nguyễn Văn P:

Anh P là thợ lái máy xúc của Công ty X từ năm 2018, công việc là xúc đất lên xe theo sự điều hành của Công ty. Vào khoảng 08 giờ ngày 25/01/2021, anh P đang lái máy xúc HITACHI EX1100BE để xúc đất lên xe tải tự đổ BKS 37C-368.93 do anh T điều khiển. Lúc này, xe ô tô tải BKS 37C-115.92 do anh S điều khiển đang đậu trước phía bên trái cách xe anh T khoảng 08m. Anh P thấy khoảng cách an toàn nên điều khiển để quay gàu sang trái tiếp tục xúc đất lên xe cho anh T. Lúc này không hiểu vì sao anh S lại điều khiển xe tải lùi vào nơi anh P đang xúc đất lên xe anh T dẫn đến đuôi xe tải do anh S điều khiển trúng vào lưng gàu máy đào do anh P điều khiển. Việc anh S sang lùi xe vào anh P không biết. Khi nghe tiếng anh T hét, anh P nâng gàu máy xúc lên và quay sang phải nhìn thấy xe anh S đã lùi vào phía sau lưng của gàu máy xúc. Anh P tắt máy xuống xe thấy anh S đang ngồi trong cabin xe tải nên hỏi anh S có bị gì không thì thấy anh S kêu đau nên anh P gọi điện cho anh H quản lý mỏ và anh Nguyễn Thế A - Giám đốc Công ty X để báo cáo sự việc, khoảng 5 phút thì anh Thế A đến. Khi đến nơi, anh Thế A đề nghị chờ anh S đi bệnh viện nhưng anh S nói chờ vợ đến đưa đi.

Anh S khởi kiện yêu cầu anh P và Công ty X phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe với tổng số tiền là 255.000.000 đồng anh P không đồng ý vì: Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do lỗi hoàn toàn thuộc về anh S do anh S tự ý lùi xe vào khi anh P đang xúc đất cho anh T; chưa được sự thông báo, đồng ý của anh P nhưng anh S

vẫn lùi xe; khi anh S lùi xe đã thiếu quan sát không nhìn gương chiếu hậu nên đã lùi và dừng xe đúng vào vị trí trong phạm vi gàu máy xúc đang hoạt động là không đảm bảo an toàn nên mới xảy ra tai nạn. Nguyên tắc của mỏ đất là: Xe nào xúc xong ra khỏi chỗ xúc đất thì xe khác mới được lùi vào nhưng xe anh T chưa xúc xong thì anh S đã lùi xe vào. Do vậy, anh P và Công ty X chỉ đồng ý hỗ trợ cho anh S khoản tiền thuốc men, chi phí điều trị và các khoản khác với tổng số tiền là 30.000.000 đồng.

- Ý kiến của bị đơn người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH X, anh Nguyễn Thế A - Giám đốc.

Công ty X hoạt động, kinh doanh trong lĩnh vực khai thác khoáng sản tại Mỏ đất Động giữa (còn gọi là mỏ đất My Vy) thuộc địa bàn xóm P, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Anh P là công nhân lái máy xúc của Công ty X. Vào ngày 25/01/2021, anh P được Công ty giao lái máy xúc nhãn hiệu HITACHI EX1100BE để thực hiện công việc bán đất tại mỏ đất My V. Khi xảy ra tai nạn tại mỏ đất M, anh P điện thoại báo cho anh Thế A vào khoảng 08 giờ ngày 25/01/2021. Sau khi biết sự việc, anh Thế A đã ra hiện trường và chứng kiến anh S đang ngồi trong xe tải tự đổ nhãn hiệu Chiến Thắng BKS 37C-115.92 và kêu đau ở lưng. Anh Thế A đề nghị đưa anh S đi bệnh viện nhưng anh S không chịu đi và nói chờ vợ lên chở. Sau đó, khi vợ anh S đến và chở anh S đi bệnh viện thì anh Thế A mới ra về. Việc anh S bị tai nạn và bị thương vào sáng ngày 25/01/2021 là do sự bất cẩn của cả 02 bên. Nên anh S yêu cầu Công ty X và anh P phải liên đới bồi thường cho anh S các khoản tiền thiệt hại về sức khỏe với tổng số tiền là 255.000.000 đồng anh Thế A không đồng ý. Công ty X và anh P chỉ đồng ý hỗ trợ cho anh S các khoản thuốc men, chi phí điều trị và các khoản khác là 30.000.000 đồng.

Toàn bộ số tiền 30.000.000 đồng này là tiền của Công ty bỏ ra nên nếu trách nhiệm bồi thường vượt quá số tiền đó thì anh P phải tiếp tục thực hiện việc bồi thường. Vì tại Điều 8 của Hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty với anh P đã ghi rõ: Trong quá trình vận hành máy nếu để xảy ra tai nạn gây thiệt hại về tài sản và tính mạng thì anh P (bên B) phải chịu hoàn toàn trách nhiệm. Nên đáng lẽ ra trách nhiệm bồi thường là thuộc về anh P. Tuy nhiên, do anh P hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên Công ty tự nguyện đóng góp số tiền 30.000.000 đồng để hỗ trợ và bồi thường cho anh S.

Tại Bản án sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, 585, 586, 588, 590, 597 Bộ luật Dân sự; Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.
Xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn X; địa chỉ: Xóm H, xã X, huyện H, tỉnh Nghệ An và anh Nguyễn Văn P phải liên đới bồi thường tiền thiệt hại về sức khỏe cho anh Trần Quang S số tiền 41.450.857 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty trách nhiệm hữu hạn X chịu trách nhiệm bồi thường số 30.000.000 đồng (số tiền này anh Nguyễn Thế A đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu tiền số 0003263 ngày 19/9/2023). Buộc anh Nguyễn Văn P phải bồi thường số tiền còn thiếu là 11.450.857 đồng.

Anh Trần Quang S được nhận tiền bồi thường tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H số tiền 30.000.000 đồng tại và anh Nguyễn Văn P số tiền 11.450.857 đồng

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 9/10/2023, nguyên đơn anh Trần Quang S kháng cáo Bản án sơ thẩm, với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng mức bồi thường thiệt hại theo đơn khởi kiện. Tại phiên tòa phúc thẩm anh S giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của anh S. Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; sửa bản án sơ thẩm về tiền bồi dưỡng và phục hồi sức khỏe cho anh S.

Về án phí: Xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng và ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên kháng cáo hợp lệ được chấp nhận xem xét.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và tài liệu có tại hồ sơ vụ án xác định diễn biến sự việc xảy ra như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 25/01/2021, anh P là thợ lái máy xúc của Công ty X đang điều khiển máy xúc HITACHI EX1100BE xúc đất tại mỏ đất Động Giữa thuộc địa bàn xã H, huyện H đổ lên ô tô tải mang BKS 37C-368.93 của anh Trần Văn T1. Anh P điều khiển gàu mức sang phía bên phải máy xúc, xúc một gàu đổ lên thùng xe ô tô tải BKS 37C-368.93, sau đó điều khiển gàu mức sang phía bên trái xe ô tô tải của anh T1, phía trước cabin máy xúc cùng lúc này anh S dừng xe ô tô tải trước xe ô tô của anh T1 và xuống xe quan sát anh P đang xúc đất đổ lên xe anh T1 ở phía sau. Anh S lên xe ô tô BKS 37C-115.92 lùi vào tiến đến vị trí máy xúc đất do anh P điều khiển. Khi đuôi xe tải do anh S điều khiển ngang cabin xe

của anh T1 thì anh S nhìn thấy anh T1 giơ tay ra hiệu dừng xe lại nên anh S dừng xe. Khi xe vừa dừng thì cùng lúc đó anh P quay gàu mức sang bên trái hạ gàu mức để tiếp tục mức đất đổ lên xe của anh T1 thì va chạm vào phía sau bên phải thùng xe ô tô tải BKS 37C-115.92 của anh S làm cabin xe ô tô bị nâng lên cao và rơi tự do xuống đất làm cho anh S đang ngồi trong cabin xe bị dúi lên rơi xuống ghế lái dẫn đến bị chấn thương cột sống. Anh S điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị đa khoa tỉnh N từ ngày 25/01/2021 đến ngày 02/02/2021; ngày 23/02/2021, anh S tiếp tục đi ra Bệnh viện H1 khám, mua thuốc để điều trị. Anh S được chẩn đoán: Chấn thương cột sống thắt lưng xẹp L3 mất vững, tỷ lệ thương tật 23%.

[3] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu tăng tiền bồi thường, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Xét về lỗi của các bên:

Anh Nguyễn Văn P khi điều khiển gàu mức đất đã không chú ý quan sát để gàu mức đất va chạm với thành xe ô tô tải do anh S điều khiển làm cho cabin xe ô tô tải nổi lên rơi xuống tự do dẫn đến anh S đang ngồi trong cabin bị chấn thương cột sống với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23%; anh S mặc dù đã quan sát phía trước gàu mức không có chướng ngại vật nhưng đã có hành vi lùi xe vào vị trí máy mức đang hoạt động là không đảm bảo an toàn; việc anh S lùi xe là tự ý, không có tín hiệu, hiệu lệnh, không được sự đồng ý của anh P. Như vậy để xảy ra sự việc nêu trên đều có lỗi của anh S và lỗi của anh P. Toà án cấp sơ thẩm đã xác định lỗi hỗn hợp và chia tỷ lệ lỗi anh P phải chịu trách nhiệm 50% và anh S phải chịu 50% là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 4 Điều 585 của Bộ luật dân sự.

[3.2] Về trách nhiệm bồi thường:

Anh P được Công ty X ký hợp đồng lao động lái máy xúc; ngày 25/01/2021, anh P thực hiện nhiệm vụ công việc được giao đã điều khiển máy xúc HITACHI 1100 xúc đất đã có một phần lỗi do thiếu chú ý quan sát nên để gàu xúc đất của máy xúc va vào thùng xe do anh S điều khiển dẫn đến anh S bị tổn thương cơ thể 23%. Căn cứ quy định tại Điều 601 của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra thì “Chủ sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm gây ra; nếu chủ sở hữu đã giao cho người khác chiếm hữu, sử dụng thì người này phải bồi thường, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”. Tại Điều 8 của Hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty X với anh P quy định về bồi thường thiệt hại:

Bên nào vì hành vi lỗi vô ý hoặc cố ý gây thiệt hại cho bên còn lại thì phải tiến hành bồi thường thiệt hại do bên còn lại. Mức bồi thường do các bên tự thỏa thuận.

Trong quá trình vận hành máy nếu để xảy ra tai nạn gây thiệt hại về tài sản và tính mạng thì bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Xét thấy thỏa thuận giữa Công ty X với anh P về bồi thường thiệt hại là thỏa

thuận không phù hợp với quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ; việc thoả thuận như trên là nhằm trốn tránh việc bồi thường của chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ. Toà án cấp sơ thẩm buộc anh P và Công ty X liên đới trách nhiệm bồi thường cho anh S là không đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, cần phải buộc Công ty X có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh S.

[3.3] Về mức bồi thường:

- Tiền viện phí, thuốc men chữa trị, anh S yêu cầu bồi thường số tiền 12.800.000 đồng. Xét thấy sau khi xảy ra tai nạn, anh S được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị đa khoa tỉnh N từ ngày 25/01/2021 đến ngày 02/02/2021 và ngày 23/02/2021, anh S tiếp tục đi ra Bệnh viện H1 khám, mua thuốc để điều trị. Các hoá đơn thanh toán anh S cung cấp gồm: Hoá đơn thanh toán ngày 02/02/2021 số tiền 5.425.400 đồng; hoá đơn bán hàng ngày 16/3/2021 với số tiền 619.200 đồng; hoá đơn bán hàng ngày 02/02/2021 số tiền 693.684 đồng; hoá đơn thanh toán ngày 25/01/2021 số tiền 320.000 đồng; hoá đơn thanh toán ngày 26/01/2021 số tiền 1.441.430 đồng; phiếu thu ngày 23/02/2021 số tiền 1.385.300 đồng; hoá đơn bán hàng ngày 23/2/2021 số tiền 1.446.900 đồng; phiếu thu sao bệnh án số tiền 70.000.000 đồng. Tổng cộng 11.401.914 đồng là khoản tiền chi phí hợp lý cho việc cứu chữa nên được chấp nhận. Đối với số tiền 1.446.900 đồng thể hiện tại bảng kê chi phí khám, chữa bệnh ngoại trú ngày 23/02/2021 đã được chấp nhận tại hoá đơn bán hàng ngày 23/02/2021 nên không được chấp nhận.

- Tiền xăng xe ô tô đưa anh S đi cấp cứu tại bệnh viện 600.000 đồng; tiền vé xe khách cho 02 người đưa anh S đi Bệnh viện H1 1.500.000 đồng; tiền tắc xi đi đến bệnh viện H1 400.000 đồng. Tổng cộng anh S yêu cầu 2.5000.000 đồng đã được Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận.

- Tiền công 01 người chăm sóc trong thời gian nằm viện 07 ngày và 53 ngày sau khi ra viện về nhà phải nằm bất động một chỗ: 60 ngày x 1 người x 328.000 đồng/ 1 ngày là 19.700.000 đồng: Xét thấy anh S bị chấn thương cột sống, tỷ lệ tổn thương cơ thể 23% và theo chỉ định của bác sỹ sau khi ra viện phải nằm bất động một chỗ 21 ngày. Vì vậy, chấp nhận tiền công người chăm sóc cho anh S gồm: 07 ngày nằm viện, 21 ngày sau khi ra viện về nhà phải nằm bất động một chỗ và 30 ngày tiếp theo, tổng là 58 ngày x 1 người x 250.000 đồng/1 ngày = 14.500.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập 18 tháng do không lao động được: 18 tháng x 6.600.000 đồng/tháng = 120.000.000 đồng: Chấp nhận tiền bị mất không đi làm được là 12 tháng, bao gồm cả thời gian nằm viện điều trị và sau khi ra viện: 12 tháng x 6.600.000 đồng/1 tháng = 79.200.000 đồng.

- Bồi thường tiền thương tật 23% là 70.000.000 đồng. Xét thấy đối với yêu cầu bồi thường tiền thương tật thực chất đây là chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức

khỏe cho người bị thiệt hại. Số tiền chi phí bồi dưỡng sức khỏe được xác định: 07 ngày điều trị tại bệnh viện và 21 ngày nằm hồi phục sức khỏe, tổng cộng là 28 ngày tính theo lương tối thiểu vùng huyện H là 4.160.000 đồng/(26 ngày)= 4.480.000 đồng. Sau khi điều trị người bị thiệt hại cần phải phục hồi sức khỏe nên chấp nhận tiền phục hồi sức khỏe cho anh S là 01 tháng lương tối thiểu vùng huyện H là 4.160.000 đồng. Tổng 02 khoản là 8.640.000 đồng.

- Tiền tổn thất về tinh thần 30.000.000 đồng: Căn cứ vào hành vi, nguyên nhân và hậu quả xảy ra Hội đồng xét xử tính cho nguyên đơn tiền tổn thất về tinh thần bằng 15 tháng lương cơ sở là $x 1.800.000 = 27.000.000$ đồng.

Tổng các khoản được chấp nhận là 143.241.914 đồng.

Như đã phân tích tại mục [3.1], anh Trần Quang S phải chịu lỗi 50% nên buộc Công ty X bồi thường cho anh Trần Quang S số tiền 71.620.957 đồng

[4] Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo của anh Trần Quang S nên án phí dân sự sơ thẩm được tính lại cho phù hợp; anh Trần Quang S không phải phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; chấp nhận kháng cáo của anh Trần Quang S; sửa án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 584; điều 585; Điều 588; Điều 600; Điều 601 của Bộ luật dân sự; Điều 7; Điều 12 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Điều 12; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trần Quang S: Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn X phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Trần Quang S số tiền 71.620.957 đồng nhưng được trừ số tiền 30.000.000 đồng do Công ty trách nhiệm hữu hạn X đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tiền số 0003263 ngày 19/9/2023. Số tiền còn lại 41.620.975 đồng còn lại tiếp tục buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn X bồi thường cho anh Trần Quang S.

Anh Trần Quang S được nhận số tiền 30.000.000 đồng có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Nghệ An và 41.620.975 đồng do Công ty trách nhiệm hữu hạn X bồi thường.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn X phải chịu 3.581.047 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Trần Quang S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND h. H;
- Chi cục THADS h. H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh